TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TỪ SƠN** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 15 /2020/QĐST-KDTM	*Từ Sơn, ngày 28 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ và Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19/02/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 10/2020/TLST-KDTM ngày 23/12/2019.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP QĐ

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu Đ – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà B4 KL, đường PNT, quận ĐĐ, TP Hà Nội.

Đại diện được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Tiến D- Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - phòng xử lý nợ Miền Bắc – Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP QĐ

Bị đơn: Ông Đàm Thanh L, sinh năm 1982.

Bà Đàm Thị M, sinh năm 1985.

Cùng trú tại: TT, xã PK, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về nghĩa vụ trả nợ:

Ông Đàm Thanh L, bà Đàm Thị M có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP QĐ tổng số tiền là 1.048.546.403 đồng (Một tỷ không trăm bốn mươi tám triệu năm trăm bốn

mươi sáu nghìn bốn trăm linh ba đồng), bao gồm 896.700.000 đồng (Tám trăm chín mươi sáu triệu bảy trăm nghìn đồng) nợ gốc và 151.846.043 đồng (Một trăm năm mươi mốt triệu tám trăm bốn mươi sáu nghìn không trăm bốn mươi ba đồng) nợ lãi (tiền lãi tạm tính từ ngày 18/01/2019 đến ngày 18/02/2020) theo Hợp đồng tín dụng số 674248.17.029.969616.TD ngày 21/7/2017 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP QĐv à ông Đàm Thanh L, bà Đàm Thị M.

Ngoài ra, ông Đàm Thanh L, bà Đàm Thị M phải chịu lãi suất trên dư nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng số 674248.17.029.969616.TD ngày 21/7/2017 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP QĐ với ông Đàm Thanh L, bà Đàm Thị M kể từ ngày 19/02/2020 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP QĐ.

Trong trường hợp ông Đàm Thanh L, bà Đàm Thị M không thanh toán được cho Ngân hàng TMCP QĐ số tiền trên thì Ngân hàng TMCP QĐ được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đối với tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 21657.15.029.969616.BĐ ngày 29/7/2015 giữa bên thế chấp là ông Đàm Thanh L và bà Đàm Thị M, bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP QĐ chi nhánh Bắc Ninh. Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất của bên thế chấp cùng toàn bộ các quyền và lợi ích phát sinh từ quyền sử dụng đất có đặc điểm như sau: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất, tờ bản đồ, diện tích 104 m^2; địa chỉ TT, xã PK, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 522512 vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 01163 do chủ tịch UBND thị xã Từ Sơn cấp cho ông Đàm Thanh L và bà Đàm Thị M ngày 07/6/2013. Hợp đồng thế chấp số công chứng 1920/2015 Quyển số 01-TP-SCC-HĐGD ngày 29/7/2015 đã ký giữa Ngân hàng TMCP QĐ– Chi nhánh Bắc Ninh với ông Đàm Thanh L và bà Đàm Thị M tại Văn phòng công chứng BH, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

* Về án phí: Ông Đàm Thanh L, bà Đàm Thị M phải chịu 21.728.196 đồng (Hai mươi mốt triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn một trăm chí mươi sáu đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP QĐ 21.300.000 đồng (Hai mươi mốt triệu ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2017/0002408 ngày 19/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Từ Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và mục 4, 5 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơinhận:
- VKSND thị xã Từ Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Từ Sơn;
- Các đương sự, lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Nguyễn Sỹ Khả